

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A P
TỈNH A G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2023/HSST
Ngày 27/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A P, TỈNH A G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp và ông Ngô Văn Thi

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A P, tỉnh A G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A P, tỉnh A G tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A P, Tòa án nhân dân huyện A P đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/HSST ngày 18/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Tuấn K, sinh năm: 2003; nơi cư trú: khóm A T, thị trấn A P, huyện A P, tỉnh A G. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học lực: 8/12; nghề nghiệp: không; cha: Lê Văn Cẩn, sinh năm 1974; mẹ: Võ Thị Nhiễm, sinh năm 1978; Ah, em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

Ngày 28/5/2018, bị Công A huyện A P, tỉnh A G xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Tiền án, tiền sự: không..

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công A huyện A P.

2. Nguyễn Hoàng D (Ly Ly), sinh năm: 2003; nơi cư trú: khóm A H, thị trấn A P, huyện A P, tỉnh A G. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học lực: 02/12; nghề nghiệp: không; cha: Nguyễn Văn Dên, sinh năm 1976; mẹ: Lê Thị Túy, sinh năm 1981; Ah, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ tư.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công A huyện A P.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Tuấn K: Bà Lê Hồ Bích H, sinh năm 1974 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A G.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn S, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp V T, xã V L, huyện A P, tỉnh A G.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/3/2009; người giám hộ cho Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn Đăng, sinh năm 1972.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Bà Lê Hồ Bích H có mặt; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê Tuấn K và Nguyễn Hoàng D bàn nhau đến Trung tâm Y tế huyện A P (thuộc khóm A H, thị trấn A P, huyện A P) tìm tài sản chiếm đoạt. Khoảng 01 giờ 00 ngày 27/11/2022, D điều khiển xe mô tô biển số 67AF-078.54 chở K đến khu vực cầu Kênh Mới 2 (cách Trung tâm Y tế huyện A P khoảng 50m), K ở lại giữ xe, D đi bộ đến khu vực tầng 1 khoa Nội của Trung tâm Y tế lén lút chiếm đoạt của Ah Trần Văn S 02 điện thoại di động (nhãn hiệu OPPO A57 và OPPO A5S). Sau đó, D cùng K mAg điện thoại lấy trộm được về nhà D cất giấu.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, Ah Trần Văn S đến Công A trình báo sự việc. Qua xác minh, Công A tiến hành mời Lê Tuấn K và Nguyễn Hoàng D về trụ sở làm việc. Theo đó, K và D thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Ah S và giao nộp lại tài sản chiếm đoạt.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 211 ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A P, tỉnh A G xác định: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xAh trắng, số imei 1: 869945061494759, số imei 2: 869945061494742, đã qua sử dụng có giá 2.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, đã qua sử dụng có giá 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: **3.400.000 đồng**.

Ngày 06/01/2023, Lê Tuấn K và Nguyễn Hoàng D bị khởi tố điều tra.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSAP-HS ngày 31/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện A P đã truy tố Lê Tuấn K và Nguyễn Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo K xác định trong lúc cả hai đánh bài thì nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm và đã rủ D thì được D đồng ý. Cả hai bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với hành vi của các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Lê Tuấn K từ 06 – 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 06 – 12 tháng tù cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi được trả lại cho bị hại trong giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo không có ý kiến trAh luận.

Bà Lê Hồ Bích H – Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn K trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội dAh, các tình tiết giảm nhẹ và các vấn đề khác mà Kiểm sát viên đã nêu. Tuy nhiên, mức hình phạt người bào chữa đề nghị từ 06 tháng đến 09 tháng tù là đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo Lê Tuấn K, tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành án xong.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công A huyện A P, tỉnh A G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A P, tỉnh A G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nH tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những lời khai và chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định: Lê Tuấn K và Nguyễn Hoàng D có hành vi lén lút, lợi dụng lúc ông S ngủ quên khi điều điều trị bệnh tại Trung tâm y tế huyện A P để chiếm đoạt 02 điện thoại di động của ông S với tổng trị giá tài sản theo định giá là 3.400.000 đồng. Hành vi của Lê Tuấn K và Nguyễn Hoàng D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A P truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây tâm lý hoảng sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình A ninh, trật tự tại địa phương.

Các bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Lẽ ra các bị cáo phải tìm việc làm hợp pháp để tạo ra của cải lo cho bản thân và gia đình nH do bản chất lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trong vụ án này, hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, đây được xem là đồng phạm nH là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân và mức hình phạt:

Bị cáo Lê Tuấn K, ngày 28/5/2018, bị Công A huyện A P, tỉnh A G xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo K là người rủ bị cáo D tìm tài sản trộm cắp nH người trực tiếp thực hành hành vi phạm tội là bị cáo D, do đó mức hình phạt đối với các bị cáo trong trường hợp này là ngA nhau.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo cùng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo D do cha mẹ bỏ rơi phải sống với ông bà nội chỉ học đến lớp 02 thì nghỉ; riêng bị cáo K gia đình thuộc hộ nghèo tại địa phương, chính những yếu tố này cũng làm nhận thức pháp luật của các bị cáo bị hạn chế, nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm đã được thu hồi trả cho bị hại, nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển số 67AF-078.54, số máy CT1P39FMBS000327, số khung RL9GCB4UMNCT00327, màu sơn đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 67013135 mAg tên Nguyễn Hoàng D.

Xe và giấy chứng nhận đăng ký xe là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, xét tịch thu sung công quỹ.

Lẽ ra, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền NH xét các bị cáo hiện đAg có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo K thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Tuấn K và Nguyễn Hoàng D (Ly Ly) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 11/01/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng D (Ly Ly) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 31/01/2023.

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô biển số 67AF-078.54, số máy CT1P39FMBS000327, số khung RL9GCB4UMNCT00327, màu sơn đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 67013135 mAg tên Nguyễn Hoàng D.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công An huyện A P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A P).

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy bA Thường vụ Quốc Hội.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Tuấn K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/4/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A G xét xử theo trình tự Phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại ông Trần Văn S là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh A G (01);
- VKSND tỉnh A G (01);
- Sở Tư pháp tỉnh A G (01);
- VKSND huyện A P (02);
- Nhà Tạm giữ CAHAP(01);
- Thi hành án DS huyện AP (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án HAP(01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thuận Lợi